

Số: /TTr-UBND

Sóc Trăng, ngày tháng năm 2024

(DỰ THẢO)

TỜ TRÌNH

Ban hành Nghị quyết Phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường của ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các quy định của pháp luật liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng dự thảo Nghị quyết Phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường của ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Ngày 10/01/2022, Chính phủ ban hành Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, trong đó tại Điều 152 của Nghị định quy định: “Việc phân định cụ thể các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường nêu trên của ngân sách địa phương cho các cấp ngân sách ở địa phương do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định”.

Ngày 25/05/2023, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 31/2023/TT-BTC (có hiệu lực từ ngày 11/7/2023) về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường, trong đó tại khoản 2, Điều 1 của Thông tư quy định: “Việc phân định cụ thể các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường nêu trên của ngân sách địa phương cho các cấp ngân sách ở địa phương do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định”.

Vì vậy, việc Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Nghị quyết Phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường của ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng là phù hợp và cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Thiết lập cơ sở pháp lý đầy đủ, đồng bộ, đảm bảo thống nhất, đúng quy định pháp luật về quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường.

Đảm bảo chính sách công khai, minh bạch, thống nhất việc thực hiện trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Quan điểm chỉ đạo

Việc xây dựng dự thảo Nghị quyết đảm bảo phù hợp với quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2017/TTBTC ngày 06/1/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường; Thông tư số 31/2023/TT-BTC ngày 25/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/1/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường.

Đảm bảo các nhiệm vụ bảo vệ môi trường ở cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường đúng quy định, góp phần nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

- Trình xin chủ trương xây dựng dự thảo Nghị quyết: ngày 21/06/2021, Sở Tài nguyên và Môi trường có Tờ trình số 1691/TTr-STNMT trình UBND về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết Phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường của ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; ngày 29/07/2024, UBND tỉnh có Tờ trình số 121/TTr-UBND trình thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường của ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; ngày 12/08/2024, Hội đồng nhân dân tỉnh có Công văn số 154/HĐND-VP về chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Sau khi có sự chấp thuận của Hội đồng nhân dân tỉnh về xây dựng Nghị quyết Phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường của ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, ngày 15/8/2024, UBND tỉnh Sóc Trăng đã ban hành Công văn số 2594/UBND-KT về việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường của ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, trong đó giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường của ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, thành phần hồ sơ theo đúng quy định, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Sở Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì xây dựng dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường của ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Ngày...../8/2024, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành văn bản số...../STNMT-MT về việc lấy ý kiến đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Sóc Trăng để xin ý kiến và đồng thời lấy ý kiến các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố đối với dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh, Dự thảo Nghị quyết

của Hội đồng nhân dân tỉnh Phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường của ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

- Kết quả lấy ý kiến góp ý hồ sơ dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về cơ bản các đơn vị tham gia ý kiến đều nhất trí với nội dung, bố cục dự thảo Nghị quyết Phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường của ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Một số ý kiến góp ý cụ thể đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp thu chỉnh sửa bổ sung (*Chi tiết theo bảng tổng hợp giải trình ý kiến tham gia đối với dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết*).

- Để đảm bảo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020. Ngày .../... /2024, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Công văn số/STNMT-MT gửi hồ sơ đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường của ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Sau khi nhận được Báo cáo thẩm định số/BC-STP ngày/.... /2024 của Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường đã chỉnh lý lại nội dung của bản dự thảo và lập hồ sơ trình Ủy ban nhân dân để xem xét, trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết Phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường của ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã xem xét, thảo luận tập thể và biểu quyết theo đa số để quyết định việc trình dự thảo Nghị quyết ra Hội đồng nhân dân tỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

A. Bố cục: Dự thảo Nghị quyết gồm có 06 Điều:

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

Điều 2. Nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường của ngân sách cấp tỉnh.

Điều 3. Nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường của ngân sách cấp huyện.

Điều 4. Nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường của ngân sách cấp xã.

Điều 5. Tổ chức thực hiện.

Điều 6. Điều khoản thi hành.

B. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết: dự thảo Nghị quyết gồm các nội dung cơ bản sau:

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định việc phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường của ngân sách địa phương cho các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường thuộc các nguồn kinh phí khác (như chi các hoạt động kinh tế, chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo, chi sự nghiệp

khoa học và công nghệ, chi quản lý hành chính; chi đầu tư phát triển cho bảo vệ môi trường; nguồn vốn xã hội hóa cho bảo vệ môi trường) không thuộc phạm vi áp dụng của Nghị quyết này.

2. Đối tượng áp dụng:

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (UBND cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (UBND cấp xã).

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường của ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

3. Nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường của ngân sách cấp tỉnh: gồm có 8 nhóm nhiệm vụ chi. Cụ thể:

3.1. Quản lý chất thải, hỗ trợ xử lý chất thải, bao gồm:

a) Điều tra, thông kê, đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường, theo dõi diễn biến chất lượng môi trường, lập danh mục chất ô nhiễm, chất thải rắn, nguồn ô nhiễm; đánh giá, dự báo tình hình phát sinh, thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt thuộc trách nhiệm của cấp tỉnh;

b) Hỗ trợ phân loại tại nguồn, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và xử lý các loại chất thải khác phát sinh trên địa bàn thuộc trách nhiệm của cấp tỉnh.

3.2. Xử lý, cải tạo, phục hồi chất lượng môi trường (không bao gồm dự án theo quy định của Luật Đầu tư công), bao gồm: Xử lý ô nhiễm, cải tạo, phục hồi môi trường đối với khu vực ô nhiễm môi trường đất do lịch sử để lại hoặc không xác định được tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm, gồm: khu vực bị ô nhiễm tồn lưu hóa chất trong chiến tranh; khu vực bị ô nhiễm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật; khu vực đất bị ô nhiễm khác trên địa bàn thuộc trách nhiệm xử lý của cấp tỉnh; xử lý ô nhiễm môi trường nước mặt sông, hồ trên địa bàn thuộc trách nhiệm xử lý của cấp tỉnh.

3.3. Xây dựng hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường; trang thiết bị để bảo vệ môi trường; quan trắc môi trường, bao gồm:

a) Mua sắm trang thiết bị thay thế; duy trì vận hành trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm của cấp tỉnh.

b) Hoạt động của hệ thống quan trắc môi trường theo quy hoạch tỉnh (bao gồm cả vận hành, bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa, hiệu chuẩn, kiểm định).

3.4. Kiểm tra, thanh tra, giám sát về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu thuộc nhiệm vụ của tỉnh và theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

3.5. Bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học; bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, bao gồm:

a) Điều tra, khảo sát, đánh giá, quản lý và bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên; xác lập, thẩm định và công nhận di sản thiên nhiên thuộc nhiệm vụ của cấp tỉnh;

b) Hoạt động bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học theo quy định tại khoản 3 Điều 73 Luật Đa dạng sinh học thuộc trách nhiệm của tỉnh (trừ lập, thẩm định, quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học; quản lý khu bảo tồn, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học của nhà nước, và đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về đa dạng sinh học);

c) Điều tra, khảo sát, thống kê số liệu hoạt động phục vụ kiểm kê khí nhà kính cấp tỉnh, cấp ngành; cập nhật danh mục cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính; xây dựng và vận hành hệ thống đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cấp tỉnh;

d) Hoạt động phát triển thị trường các-bon trong nước;

đ) Xây dựng hệ thống giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu cấp tỉnh; xây dựng báo cáo đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu cấp tỉnh;

e) Điều tra, thống kê, giám sát, đánh giá, lập danh mục chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính thuộc trách nhiệm xử lý của cấp tỉnh;

3.6. Truyền thông, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường; giáo dục môi trường; phổ biến kiến thức, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường:

Truyền thông, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, ý thức, kiến thức về bảo vệ môi trường; phổ biến, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; tổ chức và trao giải thưởng về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu cho cá nhân, tổ chức, cộng đồng theo quy định của pháp luật;

3.7. Hoạt động hội nhập quốc tế và hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường, bao gồm:

a) Phối hợp trong việc ký kết, thực hiện các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên theo đề xuất của cơ quan trung ương có thẩm quyền; ký kết, thực hiện các thỏa thuận quốc tế về bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tầng ô-dôn;

b) Vốn đối ứng chương trình, dự án sử dụng vốn vay ODA, viện trợ về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tầng ô-dôn theo quy định của pháp luật.

3.8. Các hoạt động quản lý nhà nước khác bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm của tỉnh theo quy định của pháp luật, bao gồm:

a) Xây dựng, điều chỉnh chiến lược, kế hoạch, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, hướng dẫn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật, chương trình, đề án, dự án về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu;

b) Đánh giá việc thực hiện phương án bảo vệ môi trường và bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trong quy hoạch tỉnh;

c) Đánh giá, dự báo chất lượng môi trường nước mặt, trầm tích, khả năng chịu tải của môi trường nước mặt đối với sông, kênh, rạch trên địa bàn;

kiểm kê, đánh giá nguồn thải, mức độ ô nhiễm sông, hồ trên địa bàn; đánh giá, dự báo chất lượng môi trường không khí trên địa bàn; điều tra, đánh giá, xác định và khoanh vùng các khu vực có nguy cơ ô nhiễm môi trường đất, khu vực ô nhiễm môi trường đất trên địa bàn;

d) Tiếp nhận, xác minh, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư về bảo vệ môi trường; hội thảo phục vụ hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu;

đ) Phòng ngừa, ứng phó khẩn cấp phục vụ cố môi trường;

e) Quản lý, công bố thông tin về môi trường; vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu (bao gồm cả thu nhận, xử lý, trao đổi thông tin, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế thiết bị lưu trữ hệ thống thông tin, dữ liệu); cập nhật, đánh giá chỉ tiêu thống kê, và xây dựng báo cáo về môi trường (báo cáo công tác bảo vệ môi trường), ứng phó với biến đổi khí hậu (báo cáo ứng phó biến đổi khí hậu hàng năm của tỉnh; báo cáo giám sát đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu của tỉnh); đánh giá, xếp hạng kết quả bảo vệ môi trường;

g) Xây dựng các mô hình về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu;

h) Hoạt động đánh giá phục vụ việc xác nhận về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

i) Hoạt động của Ban điều hành, Văn phòng thường trực về bảo vệ môi trường được cấp có thẩm quyền quyết định.

4. Nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường của ngân sách cấp huyện: gồm có 7 nhóm nhiệm vụ chi. Cụ thể:

4.1. Quản lý chất thải, hỗ trợ xử lý chất thải, bao gồm:

a) Điều tra, thống kê, đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường, theo dõi diễn biến chất lượng môi trường, lập danh mục chất ô nhiễm, chất thải rắn, nguồn ô nhiễm; đánh giá, dự báo tình hình phát sinh, thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt thuộc trách nhiệm của cấp huyện;

b) Hỗ trợ phân loại tại nguồn, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và xử lý các loại chất thải khác phát sinh trên địa bàn huyện thuộc trách nhiệm của cấp huyện;

4.2. Xử lý, cải tạo, phục hồi chất lượng môi trường (không bao gồm dự án theo quy định của Luật Đầu tư công), bao gồm: Xử lý ô nhiễm, cải tạo, phục hồi môi trường đối với khu vực ô nhiễm môi trường đất do lịch sử để lại hoặc không xác định được tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm, gồm: khu vực bị ô nhiễm tồn lưu hóa chất trong chiến tranh; khu vực bị ô nhiễm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật; khu vực đất bị ô nhiễm khác trên địa bàn quản lý thuộc trách nhiệm xử lý của cấp huyện; xử lý ô nhiễm môi trường nước mặt sông, hồ trên địa bàn thuộc trách nhiệm xử lý của cấp huyện.

4.3. Xây dựng hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường; trang thiết bị bảo vệ môi trường; quan trắc môi trường, bao gồm: mua sắm trang thiết bị thay thế, duy trì vận hành trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm của cấp huyện.

4.4. Kiểm tra, thanh tra, giám sát về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu thuộc nhiệm vụ của cấp huyện và theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

4.5. Hoạt động bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học thuộc trách nhiệm của cấp huyện (trừ lập, thẩm định quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học; quản lý khu bảo tồn, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học của Nhà nước và đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về đa dạng sinh học); Điều tra, thống kê, giám sát, đánh giá, lập danh mục chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính thuộc trách nhiệm xử lý của cấp huyện.

4.6. Truyền thông, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường; giáo dục môi trường; phổ biến kiến thức, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường, bao gồm: Truyền thông, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, ý thức, kiến thức về bảo vệ môi trường; phổ biến, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; tổ chức và trao giải thưởng về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu cho cá nhân, tổ chức, cộng đồng theo quy định của pháp luật;

4.7. Các hoạt động quản lý nhà nước khác bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm của cấp huyện theo quy định của pháp luật, bao gồm:

a) Xây dựng, điều chỉnh kế hoạch, quy trình, hướng dẫn kỹ thuật, chương trình, đề án, dự án về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu;

b) Đánh giá, dự báo chất lượng môi trường nước mặt, trầm tích, khả năng chịu tải của môi trường nước mặt đối với sông, kênh, rạch trên địa bàn; kiểm kê, đánh giá nguồn thải, mức độ ô nhiễm sông, hồ trên địa bàn; đánh giá, dự báo chất lượng môi trường không khí trên địa bàn; điều tra, đánh giá, xác định và khoanh vùng các khu vực có nguy cơ ô nhiễm môi trường đất, khu vực ô nhiễm môi trường đất trên địa bàn quản lý thuộc trách nhiệm xử lý của cấp huyện;

c) Tiếp nhận, xác minh, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư về bảo vệ môi trường; hội thảo phục vụ hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu;

d) Phòng ngừa, ứng phó khắc phục sự cố môi trường;

đ) Quản lý, công bố thông tin về môi trường; vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu (bao gồm cả thu nhận, xử lý, trao đổi thông tin, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế thiết bị lưu trữ hệ thống thông tin, dữ liệu); cập nhật, đánh giá chỉ tiêu thống kê, và xây dựng báo cáo về môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu đánh giá, xếp hạng kết quả bảo vệ môi trường;

e) Xây dựng đề án, dự án, các mô hình về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu;

g) Hoạt động đánh giá phục vụ việc xác nhận về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

5. Nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường của ngân sách cấp xã: gồm có 4 nhóm nhiệm vụ chi.

5.1. Quản lý chất thải, hỗ trợ xử lý chất thải, bao gồm: Hỗ trợ phân loại tại nguồn, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và xử lý các loại chất thải khác phát sinh trên địa bàn thuộc trách nhiệm của cấp xã;

5.2. Kiểm tra, giám sát về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu thuộc nhiệm vụ của cấp xã và theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

5.3. Truyền thông, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường; giáo dục môi trường; phổ biến kiến thức, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường, bao gồm: Truyền thông, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, ý thức, kiến thức về bảo vệ môi trường; phổ biến, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu;

5.4. Xây dựng các mô hình về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Tài liệu gửi kèm theo Tờ trình gồm:

+ Dự thảo Nghị quyết Phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường của ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

+ Báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, phản biện; góp ý của các sở, ban ngành, UBND cấp huyện.

+ Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp số/BC-STP ngày .../...../2024.

Ủy ban nhân tỉnh Sóc Trăng kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng xem xét, ban hành Nghị quyết Phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường của ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Chánh, Phó VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH